

Số: 31 /2017/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung về phân cấp định giá thuộc thẩm quyền
của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 808/TTr-STC ngày 19/10/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định một số nội dung về phân cấp định giá thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

b) Các đơn vị, tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

1. Những nội dung về quản lý giá không được quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Giá.

2. Trường hợp các văn bản được chỉ dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được ban hành.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền định giá

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế);

b) Giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (học phí).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP.

3. Sở Tài chính quyết định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gồm:

a) Giá khởi điểm đấu giá đối với trường hợp cho thuê, bán, thanh lý tài sản nhà nước theo quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý sử dụng tài sản;

b) Giá khởi điểm bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thuộc thẩm quyền quyết định xử lý của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và việc quản lý, xử lý đối với tài sản sau khi được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước (Nghị định số 29/2014/NĐ-CP);

c) Giá khởi điểm bán đấu giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc tỉnh quyết định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý, gồm:

a) Giá khởi điểm bán đấu giá cho thuê, bán, thanh lý tài sản nhà nước theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý sử dụng tài sản;

b) Giá khởi điểm bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thuộc thẩm quyền quyết định xử lý của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP;

c) Giá khởi điểm bán đấu giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. UBND cấp huyện quyết định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gồm:

a) Giá khởi điểm bán đấu giá đối với trường hợp cho thuê, bán, thanh lý tài sản nhà nước theo quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý sử dụng tài sản;

b) Giá khởi điểm bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thuộc thẩm quyền quyết định xử lý của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP;

c) Giá tài sản là hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính.

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh quyết định:

- Bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cần định giá theo quy định tại điểm g, điểm l, điểm m khoản 4, Điều 8 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP theo đề xuất của các cơ quan chuyên ngành;

- Hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm (theo quy định tại điểm c, khoản 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP);

- Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất một năm; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4, Điều 5, điểm b, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014);

- Đơn giá thuê mặt nước cho từng dự án (Điều 7, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014);

- Giá trị quyền sử dụng đất thuê để tính vào giá trị Doanh nghiệp khi cổ phần hóa (khoản 5, Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính);

- Giá bán tài sản là trụ sở gắn với giá trị quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất thuê của các cơ quan hành chính sự nghiệp tỉnh Lào Cai;

c) Định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

d) Thẩm định phương án giá theo đề nghị của các cơ quan đơn vị (Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh), trình UBND tỉnh quyết định đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm d, điểm đ (trừ giá nước sinh hoạt nông thôn), điểm e, khoản 4, Điều 8 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP;

đ) Thẩm định phương án giá theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị (Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh), để các cơ quan đơn vị trình cấp có thẩm quyền quyết định, đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này; điểm c, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, khoản 4, Điều 8 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP;

e) Kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá; định kỳ báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh giá cả hàng hóa, dịch vụ trên thị trường địa phương; thực hiện báo cáo giá thị trường khi có biến động đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án giá đối với các tài sản, hàng hóa dịch vụ sau:

- Bảng giá đất 05 năm và bảng giá đất điều chỉnh (nếu có);

- Giá đất cụ thể để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê không thông qua đấu giá đối với khu đất hoặc thửa đất có giá trị (tính theo bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất thuê theo quy định;

- Hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án tại thời điểm nhà nước quyết định thu hồi đất làm cơ sở để thực hiện bồi thường theo quy định (không phân biệt giá trị thửa đất trên, dưới 10 tỷ);

- Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

b) Chủ động rà soát các mặt hàng cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

c) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

d) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa thuộc thẩm quyền Sở Giao thông quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành, trình UBND tỉnh quyết định (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính), gồm:

- Giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô;

- Giá cước vận tải hàng hóa bằng ô tô làm cơ sở cho việc lập dự toán và quyết toán công trình XDCB có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do tỉnh quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý;

- Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý; Dịch vụ sử dụng, cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo) do tỉnh quản lý; Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo quy định hiện hành;

d) Chủ động rà soát các mặt hàng cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

đ) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

e) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai và xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với:

- Giá nước sinh hoạt tại đô thị và khu công nghiệp;

- Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ môi trường;

- Giá tối đa đối với: Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá dịch vụ thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn khác.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền trình UBND tỉnh ban hành (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính), gồm:

- Giá tài sản là nhà cửa vật kiến trúc và các tài sản gắn liền trên đất để làm cơ sở thực hiện: Bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; tính Lệ phí trước bạ;

- Giá bốc xếp, vận chuyển bộ, vận chuyển bằng phương tiện thô sơ làm cơ sở cho việc lập dự toán và quyết toán công trình XDCC có sử dụng NSNN;

- Giá dịch vụ thoát nước được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện giá tiêu thụ nước sạch tại các khu đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn theo quy định hiện hành;

d) Chủ động rà soát tổng hợp các mặt hàng cần định giá theo thẩm quyền gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

đ) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

e) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa theo quy định về trợ cước trợ giá thuộc lĩnh vực Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh ban hành (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính) gồm:

- Giá rừng bao gồm rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất là rừng tự nhiên và rừng sản xuất là rừng trồng;

- Giá nước sinh hoạt tại nông thôn;

- Giá cây trồng, vật nuôi...để làm cơ sở bồi thường khi nhà nước thu hồi đất;

- Giá giống các loại cây, con giống do người dân địa phương sản xuất phục vụ các Chương trình dự án nông nghiệp có sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

- Giá cụ thể đối với: Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi do tỉnh quản lý;

- Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của chuyên ngành và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

c) Chủ động rà soát tổng hợp các mặt hàng cần định giá theo thẩm quyền, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

d) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Sở Công thương:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, thuộc lĩnh vực Sở Công thương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền trình UBND tỉnh ban hành (sau khi Sở Tài chính thẩm định) đối với các loại hàng hóa, dịch vụ sau:

- Giá cụ thể đối với: Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

c) Chủ động, rà soát các mặt hàng chuyên ngành cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

d) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

7. Sở Y tế:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, thuộc lĩnh vực Sở Y tế quản lý;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá đối với dịch vụ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 3 Quyết định này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (sau khi có ý kiến thẩm định về giá của Sở Tài chính);

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền trình UBND tỉnh ban hành (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính);

d) Rà soát các mặt hàng chuyên ngành cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

đ) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

g) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá đối với dịch vụ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Quyết định này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (sau khi có ý kiến thẩm định về giá của Sở Tài chính);

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền trình UBND tỉnh ban hành (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính) đối với hàng hóa, dịch vụ theo quy định của chuyên ngành;

d) Chủ động rà soát các mặt hàng chuyên ngành cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

đ) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

e) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

9. Các cơ quan đơn vị khác liên quan:

a) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá tại tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá và hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp tham gia thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo đề nghị của Sở Tài chính;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi ngành phụ trách theo quy định của pháp luật, hoặc tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách và các quyết định trong lĩnh vực giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá thuộc địa bàn quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (sau khi có ý kiến thẩm định về giá của Sở Tài chính), đối với các loại hàng hóa, dịch vụ sau:

- Giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

c) Báo cáo giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Xây dựng, Sở Tài chính;

d) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá tại tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá và hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện điều tra khảo sát xây dựng, tổng hợp Bảng giá đất 05 năm và bảng giá đất điều chỉnh (nếu có); giá đất cụ thể;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong việc thực hiện điều tra khảo sát xây dựng, tổng hợp đề xuất điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất; tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất một năm; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước;

g) Chủ trì thực hiện việc xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào số tiền phải nộp (nếu có) chuyển cho cơ quan Thuế làm cơ sở xác định tiền thuê đất phải nộp theo phân cấp của UBND tỉnh;

h) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền.

11. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh:

a) Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

b) Chấp hành các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giá;

c) Công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình theo quy định của Luật Giá;

d) Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Nhà nước định giá với hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

đ) Giải quyết kịp thời mọi khiếu nại về giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/12/2017, thay thế Quyết định số 97/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi khoản 7, Điều 8 quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 97/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính (B/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQP);
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Khoản 2 Điều 5 QĐ;
- Lãnh đạo VP;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh,
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Lào Cai;
- Lưu: VT, các CV. *bu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong